

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 05/03/2019

V/v: “ Không công nhận
quan hệ vợ chồng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Thể.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đăng Thanh.

2. Ông Giáp Văn Phẩm

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nhường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019 về việc tranh chấp “Hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Diệp Thị N - Sinh năm 1979.

Trú quán: Thôn S – Xã Q – Huyện LN - Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Leo Văn S - Sinh năm 1978.

Trú quán: Thôn N - Xã N - huyện LN - Bắc Giang.

Chị N có mặt, anh S vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/9/2018 và những lời khai của nguyên đơn chị Diệp Thị N, lời khai của bị đơn anh Leo Văn S, quá trình xét xử thì nội dung vụ án như sau:

Chị Diệp Thị N và anh Leo Văn S kết hôn với nhau vào tháng 12 năm 1997 trước khi kết hôn chị N anh S có được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo đúng phong tục địa phương. Tuy nhiên từ đó đến nay chị N, anh S không đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã theo quy định pháp luật. Sau ngày cưới chị N anh S về chung sống cùng nhau tại thôn N - Xã N – Huyện LN - Bắc Giang. Cuộc sống ban đầu hòa thuận hạnh phúc. Từ năm 2007

chị N, anh S phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau làm cho tình cảm gia đình rạn nứt, cuộc sống không có hạnh phúc. Ngoài ra chị N chỉ rằng anh S chơi bời không chịu tu chí làm ăn, không quan tâm tới chị. Từ năm 2013 chị N về nhà bố mẹ đẻ ở thôn S, xã Q, huyện LN, Bắc Giang sinh sống, cũng từ năm 2013 đến nay chị N, anh S sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân hai bên có gắng níu kéo nhưng không được. Nay chị N xác định tình cảm với anh S không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh S ly hôn. Anh S trình bày về thời gian, điều kiện kiện kết, quá trình ly thân phù hợp với lời trình bày của chị N, chị N yêu cầu ly hôn với anh, anh đồng ý ly hôn theo đơn khởi kiện của chị N.

Về con chung chị N, anh S có hai con chung là: Cháu Leo Thị V - Sinh ngày 28/03/2005 và cháu Leo Thị H - Sinh ngày 01/12/2007. Khi ly hôn anh S nhận nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh, chị N đồng ý để anh S nuôi dưỡng hai con chung. Trong quá trình làm việc tại Tòa án cháu Leo Thị V và cháu Leo Thị H đều trình bày nguyện vọng được ở với anh S khi anh S chị N ly hôn. Ngoài ra các cháu không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác: Chị N, anh S xác nhận anh chị không có tài sản, công nợ chung, ruộng canh tác, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên Toà chị Diệp Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Leo Văn S. Về con chung: Chị nhất trí theo ý kiến của anh S để anh S tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là Leo Thị V - Sinh ngày 28/03/2005 và cháu Leo Thị H - Sinh ngày 01/12/2007, cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, chị không đề nghị Toà án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác: Chị N, anh S xác nhận anh chị không có tài sản, công nợ chung, ruộng canh tác, không đề nghị Toà án giải quyết.

Tại phiên toà S vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của anh S, cháu V, cháu H có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của các đương sự: Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự; Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình tại các điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 9, Điều 14, Điều 51, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

Không công nhận chị Diệp Thị N và anh Leo Văn S là vợ chồng.

Về con chung: Giao cho anh Leo Văn S nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Leo Thị V - Sinh ngày 28/03/2005 và cháu Leo Thị H - Sinh ngày 01/12/2007. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Diệp Thị N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Diệp Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn, con chung với anh Leo Văn S. Đây là quan hệ tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Leo Văn S vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh S.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Diệp Thị N và anh Leo Văn S tự nguyện chung sống nhưng không tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị N, anh S không được pháp luật công nhận, không làm phát sinh quyền nghĩa vụ giữa vợ chồng. Do trong quá trình chung sống hai bên phát sinh mâu thuẫn, hiện nay không còn chung sống với nhau. Chị N làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn, con chung với anh S. Căn cứ vào Điều 9, Điều 14 luật hôn nhân gia đình không công nhận chị Diệp Thị N và anh Leo Văn S là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Diệp Thị N và anh Leo Văn S có hai con chung là cháu Leo Thị V - Sinh ngày 28/03/2005 và cháu Leo Thị H- Sinh ngày 01/12/2007. Cả hai cháu hiện đang ở cùng anh S. Anh S, chị N đều thống nhất để anh S là người nuôi dưỡng hai con chung, anh S không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Cháu Leo Thị V và cháu Leo Thị H đều có nguyện vọng ở với anh S. Do vậy cần giao cháu V và cháu H cho anh S nuôi dưỡng là phù hợp với điều 81 Luật hôn nhân gia đình và phù hợp với nguyện vọng của cháu V và cháu H. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết, vì các đương sự không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác: Chị Diệp Thị N và anh Leo Văn S đều xác nhận trong quá trình chung sống anh chị không có tài sản chung,

không liên quan vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Diệp Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*** Vì các lẽ trên.**

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 9, Điều 14, Điều 51, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ các Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Diệp Thị N, xử: Không công nhận chị Diệp Thị N và anh Leo Văn S là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cho anh Leo Văn S nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Leo Thị V - Sinh ngày 28/03/2005 và cháu Leo Thị H - Sinh ngày 01/12/2007. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết. Chị N được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Diệp Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp theo biên lai thu số: AA/2018/0005241 ngày 02/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Bắc Giang
- Viện kiểm ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Lục Ngạn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Chi cục THA huyện Lục Ngạn.
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Phan Văn Thế